

Bản án số: **84/2025/DS - ST**

Ngày: 09/9/2025

V/v tranh chấp: *Hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Mến**.

2/ Bà **Lê Thị Thắm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **229/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025**. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ: 2 N, Phường V, Quận C, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thanh N** (BL 42)

Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông **Hoàng Phúc A**, SN 1993.

CCCD số 092201003155 cấp ngày 26/02/2022. (SĐT 0934 590 188)

Chức vụ: chuyên viên khách hàng cá nhân. (Theo Giấy ủy quyền số: 25/GUQ-PGD.BT ngày 20/5/2025 – BL 16). Có Đơn đề ngày 08/9/2025 xin vắng mặt.

Địa chỉ nơi nhận thông báo, giấy tổng đạt và các quyết định của Tòa án: 34A2, KCN T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (Nay là 34A2, KCN T, phường T, thành phố Cần Thơ).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Công D**, sinh ngày 18/6/1978

CCCD số 095078001720 cấp ngày 22/8/2022. (SĐT 0917 359 688)

Địa chỉ: 18/6, Khu V Y, Phường L, Quận C, TP Cần Thơ. (Nay là 18/6, Khu vực Y, Phường C, TP Cần Thơ). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2025 đại diện nguyên đơn **Ngân hàng TMCP S** trình bày:

Ngân hàng TMCP S với ông Nguyễn Công D có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 3022785 ngày 16/11/2023 để cấp cho ông D thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 100.000.000 đồng. Theo đó, thỏa thuận ngày chốt thông báo giao dịch là ngày 05 hàng tháng, lãi suất là 29,8%/năm, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 05/4/2025, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù qua nhiều lần nhắc nhở và làm việc nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ của hợp đồng tín dụng này là 120.771.355 đồng, trong đó nợ gốc là 111.841.061 đồng, lãi quá hạn là 8.930.294 đồng tính đến ngày 06/5/2025 và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần bị đơn Nguyễn Công D đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cụ thể vào ngày 27/6/2025 và 25/7/2025, nhưng ông D vắng mặt mà không có lý do (BL 35 và 45). Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 15/8/2025 và hôm nay bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Nguyên đơn cũng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt (BL 78) và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn trả nợ cho nguyên đơn 138.920.017 đồng, trong đó nợ gốc là **111.841.061 đồng**, lãi quá hạn là 27.078.956 đồng tính đến ngày 09/9/2025 và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ. Nên vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Việc vay tiền giữa các đương sự được thỏa thuận và giao kết bằng Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 3022785 ngày 16/11/2023, mục đích vay tiền là để tiêu dùng cá nhân. Trong đó bên vay có nghĩa vụ trả cho bên cho vay vốn gốc và lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Do bên vay không thực hiện đúng thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng tín dụng được ngành luật dân sự điều chỉnh (do bên vay không có mục đích kinh doanh) và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Công D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân

sự năm 2015; Đồng thời, căn cứ những chứng cứ đã thu thập, có trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án theo Điều 91, Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 3022785 ngày 16/11/2023 giữa Ngân hàng TMCP S với ông Nguyễn Công D do nguyên đơn cung cấp, có chữ ký của cả hai bên (BL 04-7), theo đó hạn mức tín dụng ông D được cấp là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thỏa thuận ngày chốt thông báo giao dịch là ngày 05 hàng tháng. Căn cứ các bản Tóm tắt sao kê do nguyên đơn cung cấp (BL 33 và 43) thì bị đơn đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 149.638.719 đồng, thanh toán được 81.700.000 đồng. Đến ngày 05/4/2025 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, nên số nợ tính đến cuối kỳ 05/4/2023 là 111.841.061 đồng (Một trăm mười một triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn, không trăm sáu mươi một đồng).

[4] Bị đơn đã được nhận tiền vay nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo Hợp đồng, cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Theo xác nhận của Công an phường C ngày 04/6/2025 thì ông D có ĐKTT tại số A, KV Y, P. C, TP Cần Thơ nhưng hiện không có mặt tại địa phương đi đâu làm gì không rõ (BL 63-64). Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần ông Nguyễn Công D đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Nguyễn Công D vẫn vắng mặt mà không có lý do. Do không tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Công D vào các ngày 28/7/2025 và ngày 18/8/2025 (BL 51-54, 58-61). Nhưng ông D vẫn không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện, cố tình lẩn tránh. Coi như bị đơn đã tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận toàn bộ lời trình bày của phía nguyên đơn.

Căn cứ Bản tự khai và Tóm tắt sao kê ngày 09/9/2025, thì **số nợ gốc** mà bị đơn còn phải thanh toán cho Ngân hàng **111.841.061 đồng** (Một trăm mười một triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn, không trăm sáu mươi một đồng) là có căn cứ.

[5] Về lãi suất: nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả lãi suất theo Hợp đồng đã thỏa thuận là 27.078.956 đồng (Hai mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi sáu đồng). Căn cứ vào nội dung của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 3022785 ngày 16/11/2023 thì đây là Hợp đồng tín dụng không xác định thời hạn, ngày chốt thông báo giao dịch là ngày 05 hàng tháng, lãi suất là 29,8%/năm. Do đó, yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo qui định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Bởi lẽ theo qui định của pháp luật và cả thỏa thuận trong Hợp đồng nếu bên vay không trả lãi đúng hạn thì số dư nợ gốc sẽ bị chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng (BL 66-75). Và căn cứ

vào bảng tóm tắt sao kê đến ngày 09/9/2025 (BL 76) của nguyên đơn cung cấp thì nợ lãi đến ngày 09/9/2025 là **27.078.956 đồng** (Hai mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi sáu đồng). Nên bị đơn phải thanh toán số tiền này cho nguyên đơn.

[6] Từ các phân tích trên, xét thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi là hoàn toàn có cơ sở theo qui định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và được pháp luật bảo vệ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên phần nghĩa vụ phải thực hiện là 5% (111.841.061 đồng + 27.078.956 đồng) = **6.946.000 đồng** (Sáu triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo qui định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 180, **227, 228**, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S. Buộc bị đơn **Nguyễn Công D** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP S** số tiền là **138.920.017 đồng** (Một trăm ba mươi tám triệu, chín trăm hai mươi nghìn, không trăm mười bảy đồng), trong đó nợ gốc là 111.841.061 đồng (Một trăm mười một triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn, không trăm sáu mươi một đồng) và nợ lãi đến ngày 09/9/2025 là 27.078.956 đồng (Hai mươi bảy triệu, không trăm bảy mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi sáu đồng) khi án có hiệu lực **và lãi phát sinh từ ngày 10/9/2025 theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 3022785 ngày 16/11/2023 cho đến khi trả dứt nợ.**

2/ Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **3.019.000 đồng** (Ba triệu, không trăm mười chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001628 ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ).

Bị đơn ông Nguyễn Công D phải chịu **6.946.000 đồng** (Sáu triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND phường nơi cư trú hoặc từ khi nhận được bản án đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ.
- VKSND KV3-Cần Thơ.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA Thái Mỹ Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Mỹ Nhung

